

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ BICHI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ BICHI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BICHI INTERNATIONAL TRADE AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BICHI CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110419770

3. Ngày thành lập: 18/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

14-15A, Tầng 7, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987749669

Fax:

Email: contact@bichi.vn

Website: bichi.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Kinh doanh thực phẩm chức năng; - Kinh doanh thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	4632(Chính)
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
11.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310

12.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Môi giới thương mại.	7490
13.	Cho thuê xe có động cơ	7710
14.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đầu giá)	4711
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đầu giá)	4719
17.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đầu giá)	4721
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh Thực phẩm khác (thực phẩm bổ sung)	4722
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đầu giá)	4723
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ lương thực lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp, đường sữa bánh kẹo lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồ uống không có cồn lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ rau quả lưu động hoặc tại chợ	4781
21.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đầu giá)	4791
22.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đầu giá)	4799
23.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
24.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
27.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
28.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764

